TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Cao Thị M; vợ là: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 24-6-2021, đến ngày 26-6-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trần Văn V, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Vũ Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án: 01, Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 23-5-2019 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28 ngày 10-12-2008 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích), Bản án số 26/2012/HSST ngày 08-5-2012 của Toà án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt

36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xoá án tích); bị tạm giam từ ngày 17-6-2021; có mặt.

3. Nguyễn Thành L, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị L; vợ là: Trịnh Thị Q (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 22/2012/HSST ngày 19-4-2012 của Toà án nhân dân huyện Kiến Thuỵ xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xoá án tích); bị tạm giam từ ngày 17-6-2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Phục L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 27 đường T, tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn Q, vắng mặt;

2. Anh Hoàng Văn C, vắng mặt;

3. Bà Đỗ Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27-02-2021, Vũ Văn Đ, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng cùng với bị cáo Nguyễn Trung H đi xe mô tô từ huyện Kiến Thụy đến quận Đồ Sơn với mục đích xem nhà nào có cây cảnh để sơ hở sau đó sẽ trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Đỗ Phục L, số 27 đường T, tổ dân phố N, phường N, quận Đ, Đ và H thấy 01 cây cảnh họ hoa Giấy (có đặc điểm: 02 thân, thân thứ nhất chu vi gốc 41cm, cao 180cm, có 04 chi và 01 ngọn; thân thứ hai có chu vi 09cm, cao 32cm và có 02 chi) trồng trong chậu để trên vỉa hè, Đ nói "*cây này cũng được đấy nhỉ*", H nói "*vâng*", rồi cả hai đi về.

Tối ngày 28-02-2021, bị cáo Nguyễn Thành L, bị cáo Trần Văn V và bị cáo H đi đến hiệu cầm đồ Quân Long của Đ ở thôn Đ, xã Đ, huyện K. Tại đây, Đ nói với L, V và H đi Đồ Sơn trộm cắp cây cảnh, thì cả ba đều đồng ý. Sau đó, Đ đi đâu không rõ; một lúc sau, Đ gọi điện thoại cho H bảo đưa L và V đi trước còn Đ sẽ đi sau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H lấy một chiếc thuổng ở hiệu cầm đồ để lên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 15F1-186.03, L điều khiển xe mô tô này chở H và V đi đến Đồ Sơn theo sự chỉ dẫn của H. Khoảng 01 giờ, ngày 01-3-2021, khi đến nhà anh L, L ngồi trên xe mô tô, nổ máy chờ; H và V đi đến chỗ để cây hoa Giấy, H dùng thuổng đào cây, V giữ thân cây, lung lay để nhấc lên. Đào cây xong, H và V bê cây lên xe mô tô do L điều khiển, V ngồi sau ôm cây chở ra ngã ba Quán Ngọc, phường Ngọc Xuyên để cây ở dải phân cách trên đường 353 rồi V ở lại trông cây, L quay lại đón H. Một lúc sau, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 36R8-0991 kéo

theo 01 chiếc xe kéo tự chế (xe lôi) đến. H nói với Đ nhà anh L còn có 01 cây hoa Mẫu Đơn. Đ đi xe mô tô chở H quay lại nhà anh L để trộm cắp cây Mẫu Đơn, còn L và V ở lại ngã ba Quán Ngọc. Khi đến nhà anh L, H đi đến nhoài người qua hàng rào, dùng hai tay nhổ cây Mẫu Đơn (có đặc điểm: 01 thân, chu vi gốc 18cm, có 03 chi, cao 150cm, tán rộng 160cm x 140cm) lên khỏi chậu, đưa cho Đ rồi cả hai chở ra ngã ba Quán Ngọc. Sau đó, Đ, H, L và V cho tài sản trộm cắp được cùng với chiếc thuổng lên xe lôi, chằng buộc lại rồi chở về nhà Đ để cất giấu.

Ngày 04-3-2021, Đ bán cây Mẫu Đơn cho anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng được 3.000.000 đồng, Đ đưa cho H 1.000.000 đồng. Ngày 05-3-2021, anh Q mang cây Mẫu Đơn đến gửi tại nhà bà Đỗ Thị N. Theo sự chỉ đạo của Đ, ngày 07-3-2021, H và L mang cây hoa Giấy đến gửi tại vườn nhà anh Hoàng Văn Chung. Ngày 08-3-2021, Đ bảo L đến nhà anh C lấy cây hoa Giấy mang ra nghĩa trang thôn Đ Phong để. Ngày 07-3-2021, bà N giao nộp cho Cơ quan điều tra cây hoa Mẫu Đơn, ngày 08-3-2021, Cơ quan điều tra thu giữ cây hoa Giấy tại nghĩa trang thôn Đ Phong. Anh C, anh Q và bà N đều không biết 02 cây cảnh này do Đ và các bị cáo trộm cắp được.

Ngày 09-3-2021, L đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. Ngày 15-3-2021, H và V đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. Sau đó, H bỏ trốn nên ngày 23-6-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với H, đến ngày 24-6-2021, H bị bắt.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27-6-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã ra Quyết định truy nã bị can số 02/QĐTN đối với Đ. Ngày 25-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 12/VPCQCSĐT(DD1) tách hành vi trộm cắp tài sản của Đ để điều tra, xử lý sau.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 01-4-2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận đối với hai cây cảnh mà các bị cáo chiếm đoạt: 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn có trị giá 7.000.000 đồng, 01 cây cảnh họ hoa Giấy có trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá của 02 cây là 14.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 36R8-0991 và 01 chiếc xe kéo tự chế (xe lôi) là của chị Bùi Thị Phước cho Đ mượn, hiện đang bị Công an huyện Kiến Thuỵ tạm giữ để điều tra về tội phạm khác. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 15F1-186.03 của anh Đặng Văn Hoạt gửi tại hiệu cầm đồ của Đ; chiếc xe này đã được bán qua nhiều người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Chị Phước và anh Hoạt không biết Đ và các bị cáo sử dụng những tài sản này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chiếc thuổng bị cáo H sử dụng để đào cây Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 15-9-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H,

Nguyễn Thành L, Trần Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp 01 cây cảnh họ hoa Giấy và 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn của nhà anh L đúng như Cáo trạng đã nêu; việc điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là không oan sai; các bị cáo không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Tuy nhiên, bị cáo H khai chỉ nảy sinh ý định trộm cắp cây cảnh vào tối ngày 28-02-2021, khi Đ bảo bị cáo cùng với L và V sang Đồ Sơn trộm cắp cây. Bị cáo V khai khi tới nhà anh L thì bị cáo mới biết là đi trộm cắp cây cảnh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01-3-2021, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây cảnh họ hoa Giấy và 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn của anh L có tổng trị giá là 14.000.000 đồng. Bị cáo V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *tái phạm*. Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* và *đầu thú*. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo V chưa thực sự thành khẩn khai báo nên chỉ áp dụng cho hai bị cáo này tình tiết giảm nhẹ *thành khẩn khai báo* ở mức độ nhất định. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*. Về nhân thân, bị cáo L có 01 tiền án, bị cáo V có 02 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm. Bị cáo H có vai trò đầu vụ, cùng tham gia với Đ đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, là người thực hành tích cực, cùng với L che giấu tài sản trộm cắp được; bị cáo V là người thực hành nhưng không tích cực bằng bị cáo H. Do đó, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo L và bị cáo V trong đồng phạm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H phải nộp lại 1.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, 01 cây cảnh họ hoa Giấy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh L. Anh L và anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15F1-186.03 và chiếc thuổng các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản Cơ quan Cảnh điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 36R8-0991 và chiếc xe kéo tự chế (xe lôi) đang bị Công an huyện Kiến Thuỵ tạm giữ để điều tra về tội phạm khác. Hơn nữa, vật chứng này là của chị Phước cho Đ mượn, các bị cáo sử dụng vật để làm phương tiện phạm tội nhưng chị Phước không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo H: Đại diện Viện Kiểm sát xác định bị cáo có vai trò đầu vụ là không đúng. Bị cáo trộm cắp tài sản theo sự chỉ đạo của Đ nên Đ mới có vai trò đầu vụ. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần đầu nên hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là cao đối với bị cáo.

Bị cáo V và bị cáo L không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố, biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện Kiểm sát: Quá trình các bị cáo trộm cắp tài sản là theo sự chỉ đạo của Đ. Đ mới là người chủ mưu, cầm đầu. Tuy nhiên, Đ đã bỏ trốn, đang bị truy nã nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý đối với Đ sau. Vụ án đang được xét xử chỉ có 03 bị cáo H, V và L. Dựa vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; với vai trò và hành vi cụ thể của bị cáo H, Viện Kiểm sát đánh giá bị cáo H có vai trò đầu vụ là có cơ sở. Trên cơ sở đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo trong đồng phạm, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 21 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là anh Đỗ Phục L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01-3-2021, tại khu vực nhà anh L, ở tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Thành L và Trần Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh L: 01 cây cảnh họ hoa Giấy, có 02 thân, thân thứ nhất chu vi gốc 41cm, cao 180cm, có 04 chi và 01 ngọn, thân thứ hai có chu vi 09cm, cao 32cm và có 02 chi; 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, 01 thân, chu vi gốc 18cm, có 03 chi, cao 150cm, tán rộng 160cm x 140cm; trị giá mỗi cây là 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích lấy tiền chi tiêu cho bản thân.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo H, L và V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để các bị cáo nhận thức rõ chế tài pháp lý mà các bị cáo phải chịu đối

với hành vi của mình, từ đó có ý thức tôn trọng quyền sở hữu hợp pháp của người khác; qua đó, nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo H và bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có 01 tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về phân hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm:* Đây là vụ án có đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn; không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm. Đ chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo H cùng tham gia với Đ đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, là người gợi ý cho Đ trộm cắp cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, là người thực hành tích cực, cùng với L mang tẩu tán, che giấu tài sản trộm cắp được. Bị cáo V là người thực hành nhưng không tích cực bằng bị cáo H. Do đó, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo L và bị cáo V trong đồng phạm. Khi xem xét quyết định hình phạt cho mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử cần xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về nhân thân:* Năm 2012, bị cáo L bị Toà án nhân dân huyện Kiến Thuỵ xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo V bị Toà án nhân dân quận Dương Kinh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2008, xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích vào năm 2012. Tuy các tiền án này đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo L và bị cáo V có nhân thân xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm và tự cải tạo bản thân. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[12] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù ở mức tối thiểu theo mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp, cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo.

[13] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[14] 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, 01 cây cảnh họ hoa Giấy mà các bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 15F1-186.03 và chiếc thuổng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[16] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 36R8-0991 và chiếc xe kéo tự chế (xe lôi) đang bị Công an huyện Kiến Thuỵ tạm giữ để điều tra về tội phạm khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] *Biện pháp tư pháp:* Số tiền 1.000.000 đồng H được Đ chia là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

[18] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác, anh Q không yêu cầu giải quyết về số tiền anh bỏ ra để mua cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vấn đề khác:

[19] Trong vụ án này, Đ là người chủ mưu, cầm đầu, thực hành, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp được, chia tiền sau khi tiêu thụ tài sản cho các bị cáo khác. Hiện nay, Đ đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định khởi tố bị can, quyết định truy nã và tách vụ án hình sự để điều tra về hành vi của Đ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[20] Anh Hoàng Văn Chung là người cho Đ gửi nhờ cây cảnh họ hoa Giấy, anh Đỗ Văn Q mua cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn của Đ rồi gửi nhờ tại nhà bà Đỗ Thị Nhượng. Anh C, anh Q và bà N đều không biết 02 cây cảnh này do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[21] Chị Bùi Thị Phước cho Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 36R8-0991, kèm theo 01 chiếc xe kéo tự chế (xe lôi). Anh Đặng Văn Hoạt gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 15F1-186.03 tại hiệu cầm đồ của Đ. Chị Phước và anh Hoạt không biết các bị cáo sử dụng những tài sản này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[22] Tài liệu điều tra còn xác định: Rạng sáng ngày 01-3-2021, sau khi trộm cắp 02 cây cảnh của anh L, Đ, H, L, V còn liên quan đến việc trộm cắp 01

cây Trầu Bà của gia đình anh Vũ Văn Ví, số nhà 186 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn; 02 chậu sứ của gia đình anh Hoàng Xuân Thắng, số nhà 273 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn và 02 chậu sứ chưa xác định được chủ sở hữu. Tuy nhiên, do chưa thu giữ được những tài sản này nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã chuyển hồ sơ cho Công an quận Đồ Sơn để tiếp tục điều tra, làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[23] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[24] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung H 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24-6-2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn V 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17-6-2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17-6-2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H phải nộp lại 1.000.000 (*Một triệu*) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo H, V, L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Sự **Nguyễn Thị Loan** **Vũ Trọng Đạt**